

Bản án số: 179 /2023/DS-ST

Ngày: 30/05/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tuấn

Ông Bùi Hữu Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà **Võ Ngọc Liên Hương**
- KSV

Ngày 30 tháng 05 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-DS ngày 06/02/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-DS ngày 04/05/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: **D N, Phường E, Quận C, Tp .Hồ Chí Minh**

Địa chỉ liên hệ: **Lầu F, Tòa nhà A, D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại diện hợp pháp: Ông **Trương Minh Q** là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2237/UQ-QLN.22 ngày 3/10/2022)

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Đình D**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **D B, Phường C, quận T, Tp .Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A do ông **Trương Minh Q** là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 08/05/2008, Ngân hàng TMCP A có ký với ông **Đặng Đình D** hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN.01080508/UIIL, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đ, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất trong hạn: 1,10%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Ngày 15/11/2011, Ngân hàng TMCP A ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối

với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của hợp đồng trên, do ông **D** đã vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 30/05/2023, ông **Đặng Đình D** còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản sau:

Nợ gốc: 60.466.060 đ (Sáu mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 513.333 đ (Năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn: 131.786.562 đ (Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), tổng cộng: 192.765.955 đ (Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng).

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông **D** phải trả số nợ trên ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 31/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN.01080508/UIIL ngày 08/05/2008.

- Bị đơn – ông **Đặng Đình D** vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông **Đặng Đình D** có địa chỉ cư trú tại **D B, Phường C, quận T, Tp .** Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN.01080508/UIIL ngày 08/05/2008 đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng trả góp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 08/05/2008, ông **D** có ký với Ngân hàng TMCP A hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN.01080508/UI. Tính đến ngày 30/05/2023, ông **D** còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 60.466.060 đ (Sáu mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 513.333 đ (Năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn: 131.786.562 đ (Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), tổng cộng: 192.765.955 đ (Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu ông **Đặng Đình D** phải trả cho nguyên đơn số nợ trên, thời hạn trả

ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đồng, thời ông **Đặng Đình D** trả lãi phát sinh từ ngày 31/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng trả góp ngày 08/05/2008. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP A

Ông **Đặng Đình D** có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 30/05/2023 gồm: Nợ gốc: 60.466.060 đ (Sáu mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 513.333 đ (Năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn: 131.786.562 đ (Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), tổng cộng: 192.765.955 đ (Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông **Đặng Đình D** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN.01080508/UIL ngày 08/05/2008 đã ký giữa Ngân hàng TMCP A và ông **Đặng Đình D**.

2. Về án phí: Ông **Đặng Đình D** phải nộp án phí sơ thẩm là 9.638.297 đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng) .

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.166.475 đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008648 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Vân

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa